TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07 /**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Quý**

Ông Phạm Tiến Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Phạm Tuyết Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1984**

Nơi ĐKHKTT: Thôn HD, xã ĐP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Đội 1, thôn AT, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn: **Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1978**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn HD, xã ĐP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Có mặt: Chị N, anh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn K có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu, ham chơi, về nhà đánh

đập, chửi bới vợ con, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải. Tháng 3 năm 2018, chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Được gia đình và Tòa án hòa giải tháng 6 năm 2018, chị đã rút đơn khởi kiện cho anh K cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh K không thay đổi thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là: cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003; Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006; Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011. Từ tháng 12 năm 2018 cháu Y và cháu D ở với chị, cháu L đang ở với anh K. Khi ly hôn chị mong muốn được nuôi cả ba cháu, chị tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Hiện tại chị đang buôn bán tự do, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Hoàng Thị N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ), cả hai bên đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong cách nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2018 đến nay, chị N đã nhiều lần bỏ nhà đi, anh đã nhiều lần khuyên chị N về đoàn tụ để cùng chăm sóc con nhưng chị N về được một thời gian lại bỏ đi. Gần đây nhất ngày 20/10/2018 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là: cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003; Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006; Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011. Hiện cháu Y và cháu D đang ở với chị N, cháu L đang ở với anh. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi cả ba cháu vì không muốn chia rẽ các cháu. Trường hợp chị N không nuôi con anh xin được nuôi cả ba cháu. Nếu anh nuôi ba con chung anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh làm nghề sửa xe và nhận công trình hàn xì, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị N giữ yêu cầu xin ly hôn anh K. Về con chung: chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thị Y, cháu Hoàng Mỹ D để anh K nuôi cháu L. Chị tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. Về con chung: nếu ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi hai cháu Y và cháu D, anh tiếp tục nuôi cháu L. Anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N và xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn K; Về con chung: giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003 và Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - anh Hoàng Văn K đang cư trú tại thôn HD, xã ĐP, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N kết hôn với anh Hoàng Văn K trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (nay là TP. Hà Nội) nên hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị N, anh K và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải. Tháng 3 năm 2018, chị N đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Trong quá trình giải quyết được sự khuyên giải của gia đình và Tòa án, ngày 06/6/2018 chị N đã rút đơn về đoàn tụ Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh K đã không thay đổi, nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình: đánh đập, chửi bới vợ con. Chị N đã làm đơn trình báo tại Công an xã ĐP, Công an xã đã nhiều lần phải can thiệp và mời anh K lên làm việc. Thực tế chị N và anh K đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh K không đồng ý vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị N nhưng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị N xin ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh K xác nhận có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003; Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006; Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011. Chị N có nguyện vọng tiếp tục nuôi hai con chung là cháu Y và D, chị tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu L và tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Hiện cháu Y, D đang ở với chị N và đều có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu L đang ở với anh K. Hiện tại chị N và anh K đều có công việc và thu nhập ổn định. Bố mẹ chị N là ông Hoàng Văn L1 và bà Đỗ Thị X có đơn xác nhận sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ nuôi dưỡng các cháu. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các bên, điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung cần giao các cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Mỹ D cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu Hoàng Hải L cho anh K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị N và anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh K tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và anh K đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn K.

2.Về con chung: Chị N và anh K xác nhận có 03 con chung là Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003; Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006; Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011.

Giao cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 21/10/2003 và Hoàng Mỹ D, sinh ngày 23/4/2006 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cháu Hoàng Hải L, sinh ngày 25/3/2011 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh K đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003680 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã ĐP, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi